

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2025/HS-ST

Ngày: 20/01/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Anh Tuấn.

Ông Quảng Ngọc Tiên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Tuấn Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Phạm Duy Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Điện Biên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2025/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn X** (không có tên gọi khác), sinh ngày: 01/01/1984, tại tỉnh Điện Biên. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: bản L, xã T, tỉnh Điện; nghề nghiệp: Nông Nghiệp; trình độ văn hóa: không học; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ: ông Lò Văn X (đã chết) và mẹ đẻ bà Quảng Thị L (đã chết); Vợ Lã Thị T, sinh năm 1978 (đã ly hôn); Con : không.

Tiền án: không.

Tiền sự: ngày 13/6/2023, Lò Văn X bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 21 tháng, ngày 13/3/2025 chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/7/2025 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Cao Thị B, trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lò Văn X là người đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quyết định số 74/QĐ ngày 17/03/2025 quản lý sau cai nghiện trong thời hạn 2 năm từ ngày 13/3/2025 đến 13/3/2027. Tuy nhiên khoảng 07 giờ ngày 29/7/2025, Lò Văn X một mình đi bộ từ nhà tại bản L, xã T, tỉnh Điện Biên đến khu vực đầu bản N, xã S, tỉnh Điện Biên, gặp và hỏi mua được của một người đàn ông dân tộc Thái khoảng 35 tuổi (không biết tên tuổi, địa chỉ) 01 gói Heroine và 01 viên Methamphetamine với giá 100.000 đồng. Mua xong, X đi ra khu vực cổng thoát nước thuộc bản Na Hai, xã Sam Mứn, tỉnh Điện Biên nhặt 01 ống điều tự chế làm

bằng vỏ chai nhựa nước ngọt, có đầu hút bằng tre, rồi đi vào trong miệng cống thoát nước mở gói ma túy ra lấy viên Methamphetamine đặt lên mảnh giấy bạc của vỏ bao thuốc lá và dùng bật lửa ga mang theo đốt cho viên Methamphetamine tan ra, sau đó cho vào đầu hút của ống điều tự chế dùng bật lửa ga đốt hút qua ống điều. Sử dụng xong, X tiếp tục cho Heroine lên mảnh giấy bạc dùng bật lửa ga đốt hít hết số Heroine. Sau khi sử dụng xong ma túy, X vứt ống điều tự chế, mảnh giấy bạc, mảnh ni-lon và bật lửa ga xuống khu vực rãnh nước.

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 30/7/2025, Lò Văn X tiếp tục đi bộ từ nhà đến khu vực đường cuối bản N, xã S, tỉnh Điện Biên mục đích tìm mua Heroine và Methamphetamine để sử dụng cho bản thân. Tại đây, X gặp và hỏi mua được của một người đàn ông dân tộc Thái, khoảng 40 tuổi (không biết tên, địa chỉ) 01 gói Methamphetamine và 01 gói Heroine với giá 250.000 đồng. Mua xong, X cầm ma túy ở trong lòng bàn tay phải rồi đi bộ về nhà. Hồi 13 giờ 30 phút cùng ngày, khi X về đến khu vực bản N, xã S, tỉnh Điện Biên thì bị Tổ công tác Công an xã T, tỉnh Điện Biên chủ trì phối hợp với Công an xã S, tỉnh Điện Biên và Phòng PC04 Công an tỉnh Điện Biên phát hiện, bắt quả tang và thu giữ trong lòng bàn tay phải Xiển đang cầm 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa viên nén nghi là Methamphetamine và 01 gói nilon màu trắng chứa chất bột trắng nghi Heroine.

Ngày 30/7/2025, Cơ quan điều tra đã tiến hành thu mẫu nước tiểu của Lò Văn Xiển gửi giám định. Tại Kết luận số 560 ngày 06/8/2025 của Viện Pháp y Quốc gia – Bộ Y tế, kết luận: Mẫu nước tiểu của Lò Văn X, tìm thấy Morphin, Codein và Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số 768/KL-KTHS ngày 06/8/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên, kết luận: Vật chứng viên nén gửi giám định thu giữ của Lò Văn X có khối lượng 0,85 gam là chất ma túy: Loại Methamphetamine và vật chứng chất bột màu trắng có khối lượng 0,12 gam là chất ma túy: Loại Heroine. Hoàn lại 0,65gam Methamphetamine và 0,07 gam Heroine.

Cáo trạng số 07/CT-VKSKV2 ngày 14/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 truy tố bị cáo Lò Văn X, về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 và tội Sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm i Khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 1 Điều 256a; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn X từ 03 năm 02 tháng đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội bị cáo Lò Văn X phải chịu từ 05 năm 02 tháng đến 06 năm tù.

+ Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,65gam Methamphetamine và 0,07 gam Heroine (còn lại sau giám định); 02 mảnh túi nilon màu trắng.

+ Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa: người bào chữa cho bị cáo nhất trí với Luận tội của đại diện Viện kiểm sát truy tố, đánh giá bị cáo về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo. Người bào chữa phân tích nhấn mạnh về hoàn cảnh gia đình khó khăn, dân tộc thiểu số, không được đi học không biết chữ nên việc tiếp cận thông tin khó khăn dẫn đến nhận thức pháp luật có hạn chế đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị. Nhất trí với đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung, miễn án phí cho bị cáo mà đại diện Viện kiểm sát đã đề xuất.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu; phù hợp với Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định: Bị cáo Lò Văn X là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, vào hồi 13 giờ 30 phút ngày 30/7/2025, tại khu vực bản N, xã S, tỉnh Điện Biên, Lò Văn X có hành vi cất giấu trái phép trên người 0,85 gam Methamphetamine và 0,12 gam Heroine, tổng khối lượng hai chất ma túy là 0,97 gam. Mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi đó của bị cáo đã cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

... i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.”

Không những thế bị cáo đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo Quyết định số 74/QĐ ngày 17/03/2025, thời hạn quản lý sau cai nghiện là 2 năm tính từ ngày 13/3/2025 đến 13/3/2027. Trong thời hạn trên bị cáo lại có hành vi mua tàng trữ trái phép 0,97 gam chất ma túy để sử dụng bị bắt quả tang ngày 30/7/2025, bị cáo còn khai nhận vào ngày 29/7/2025 đã sử dụng Methamphetamine và Heroine lời khai của bị cáo phù hợp với Kết luận giám định số 560 ngày 06/8/2025 của Viện pháp y Quốc gia- Bộ y tế kết luận mẫu nước tiểu của Lò Văn X tìm thấy Morphin, Codein và Methamphetamine (Heroine vào cơ thể chuyển hóa qua nước tiểu thành Codein). Điều đó chứng tỏ bị cáo đã có hành vi sử dụng trái

phép chất ma túy trong thời gian quản lý sau cai nghiện. Hành vi đó của bị cáo đã phạm vào tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2025.

Điều 256a quy định:

1. Người nào sử dụng trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 03 năm:

...b) Đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy”

Như vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Điện Biên truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2]. Xét tính chất hành vi, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Hành vi của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự, trị an, an toàn xã hội. Tính chất hành vi phạm tội là nghiêm trọng đối với tội tàng trữ trái phép chất ma túy, là ít nghiêm trọng đối với tội sử dụng trái phép chất ma túy.

Xét nhân thân bị cáo thấy rằng: bản thân bị cáo xuất thân từ gia đình thuần nông, không được đi học, vì đua đòi bè bạn dẫn đến nghiện chất ma túy dẫn đến phạm tội như ngày hôm nay.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, phân tích và đề xuất về tính chất hành vi, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của đại diện viện kiểm sát, người bào chữa cho bị cáo có căn cứ chấp nhận.

[3]. Về hình phạt:

Hình phạt chính: Từ phân tích về hành vi phạm tội, tính chất hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để tiếp tục cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội. Bị cáo phạm hai tội đều bị áp dụng hình phạt tù cho nên áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo theo quy định.

Hình phạt bổ sung đối với tội tàng trữ trái phép chất ma túy: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có thu nhập ổn định chỉ làm thuê kiếm sống lại là đối tượng nghiện ma túy, khó có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền

để thi hành án. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa cho bị cáo.

Đối với tội sử dụng trái phép chất ma túy điều luật không quy định hình phạt bổ sung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về vật chứng vụ án: Theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,65 gam Methamphetamine và 0,07 gam Heroine còn lại sau giám định là vật chứng cầm tàng trữ và 02 mảnh túi nilon màu trắng không còn giá trị sử dụng.

[6]. Về án phí: Xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, hiện đang sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12, Khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo.

[7]. Về các vấn đề khác trong vụ án: Đối với người đàn ông bị cáo khai bán Methamphetamine, Heroine cho bị cáo nhưng không biết tên và địa chỉ Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm i khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn X phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “ Sử dụng trái phép chất ma túy”

2. Về hình phạt: Áp dụng Điểm i khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 1 Điều 256a; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025.

Xử phạt bị cáo Lò Văn X03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội sử dụng trái phép chất ma túy.

Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội, bị cáo phải chấp hành 05 (năm) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 30/7/2025).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 0,65 gam Methamphetamine và 0,07 gam Heroine (còn lại sau giám định); 02 mảnh túi nilon màu trắng.

(Vật chứng trên đã được miêu tả trong biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản vào hồi 17 giờ 00 phút ngày 14/11/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Phòng thi hành án dân sự khu vực 2, tỉnh Điện Biên).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12, Khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 20/01/2026).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND khu vực 2 - Điện Biên;
- Bị cáo;
- Phân trại tạm giam Mường Thanh;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nga